TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 02/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Quang.
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Phi;
+ Ông Bớt Xớp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà: Lê Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa*:** Bà: Vũ Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến và rút kinh nghiệm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Tơ Ngôl N; sinh ngày 03 tháng 4 năm 2004 tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Cơ tu; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tơ Ngôl N, sinh năm: 1980 và bà Coor R, sinh năm: 1986. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/10/2021, bị Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, phạt tiền 750.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; Ngày 14/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (Bản án số 02/2022/HS-ST ngày 14/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện N); Ngày 07/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (Bản án số 06/2022/HS-ST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện N), bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 96/GCN ngày 15/01/2023 của Trại giam B). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2023 sau đó chuyển sang tạm giam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trí B – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Thanh H, sinh ngày 02/7/2006, trú tại: Thôn H, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1988 và bà Pơ Loong N, sinh năm: 1983, cùng trú tại Thôn H, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, là cha, mẹ của bị hại.

Đại diện theo ủy quyền của ông T và bà N: Ông Hoàng Văn T1, sinh năm: 1994, trú tại: Thôn H, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, là chú ruột của bị hại. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Văn C, sinh năm: 1967; trú tại: Thôn H, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Ông ARất T2, sinh năm: 1981; trú tại: Thôn H, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông Đỗ Đình C1, sinh năm: 1983; trú tại: Tổ 8, thôn T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 05/4/2023, Hoàng Thanh H sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 92S1-046.70 của ông Hoàng Văn C để làm phương tiện đi học tại trường Trung học phổ thông Tố Hữu tại thôn D, thị trấn T, huyện Nam G, tỉnh Quảng Nam. Khi đến trường, Hoàng Thanh H để xe tại nhà xe bên hông trường, sau đó vào lớp để học. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Tơ Ngôl N xuống khu vực thị trấn T, huyện N để đi chơi và có chuẩn bị sẵn một tua vít (tuốc nơ vít) với mục đích lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản sẽ thực hiện hành vi trộm cắp. Khi N đi đến gần cổng sau của trường Trung học phổ thông Tố Hữu thì phát hiện một chiếc xe mô tô Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 92S1-046.70 đang dựng ở nhà xe, không có ai trông coi nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy này. N đi bộ về hướng chiếc xe máy, sử dụng tua vít (tuốc nơ vít), loại bốn cạnh đã chuẩn bị sẵn trước đó, rồi sử dụng tay phải tháo hết ốc vít được cố định ở phần ba ga xe mô tô ra. Sau đó N sử dụng một đoạn dây thép đấu với hai mạch nguồn dây điện của xe rồi tiến hành đề xe nổ máy. N điều khiển xe mô tô vừa trộm được đi đến khu vực sân bóng đá cạnh nhà Truyền thống thuộc thôn B, xã C, huyện N để cất giấu đến khi nào có điều kiện thuận lợi thì N sẽ đem xe đi bán lấy tiền tiêu xài. Tuy nhiên chưa kịp đem xe đi tiêu thụ thì bị Công an huyện N phát hiện và bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 92S1-064.70.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002407, tên chủ xe là ARất T2, biển số đăng ký 92S1-064.70.

- 01 (một) tua vít (tuốc nơ vít) có bốn cạnh, chiều dài 25 cm, có cán nhựa hình tròn màu đỏ đen.

Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 11/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận chiếc xe mô tô đã qua

sử dụng nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 92S1-064.70 có giá trị là 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSNG ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Tơ Ngôl N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Viết tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã giữ nguyên quan điểm nội dung bản cáo trạng truy tố. Qua xem xét tính chất của vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tơ Ngôl N từ 09 đến 12 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 92S1-064.70 đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, BKS 92S1-064.70 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002407, tên chủ xe là ARất T2, biển số đăng ký 92S1-064.70. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại các vật chứng này cho ông Hoàng Văn C là chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) tua vít (tuốc nơ vít) có bốn cạnh, chiều dài 25 cm, có cán nhựa hình tròn màu đỏ đen, là công cụ mà bị cáo Tơ Ngôl N dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Vấn đề khác: Việc ông Hoàng Văn C giao xe mô tô cho Hoàng Thanh H mượn để điều khiển đi học khi chưa đủ tuổi quy định, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển hồ sơ cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện N để xử lý theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo; Đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo mức đề nghị luận tội của Kiểm sát viên; ngoài ra, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa và không bổ sung ý kiến gì.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và cũng không yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện theo uỷ quyền của cha, mẹ bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 05/04/2023, tại cổng sau của trường Trung học phổ thông Tố Hữu thuộc thôn D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, Tơ Ngôl N thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe môtô Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 92S1- 046.70 của Ông Hoàng Thanh H. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm ngàn đồng)*. HĐXX có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tội phạm thuộc loại ít nghiệm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 13/10/2021, bị cáo bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 750.000 đồng. Qua xác minh, bị cáo chưa nộp phạt về hành vi này. Tuy nhiên, cơ quan chức năng không tiến hành tổ chức xác minh, cưỡng chế thi hành, vì vậy căn cứ Điều 7 và Điều 74 Luật xử phạt vi phạm hành chính thì xác định đã hết thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo nên xác định bị cáo không có tiền sự. Ngày 14/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản (Bản án số 02/2022/HS-ST ngày 14/02/2022); Ngày 07/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản (Bản án số 06/2022/HS-ST ngày 07/6/2022), do bị cáo đang chấp hành Bản án số 02/2022/HS-ST ngày 14/02/2022 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có Bản án số 06/2022/HSST ngày 07/6/2022 của Toà án nhân dân huyện N nên áp dụng khoản 1 Điều 56 của BLHS để tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 12 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/01/2023. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của hai bản án trên khi chưa đủ 18 tuổi nên được xem là không có án tích theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu về thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng vì muốn kiếm lời bất chính nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có

thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn; bên cạnh đó, bị cáo chỉ học đến lớp 9/12, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức chưa đầy đủ về pháp luật, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên áp dụng điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Hoàng Văn C là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 92S1-064.70 đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 92S1-064.70 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002407, tên chủ xe là ARất T2, biển số đăng ký 92S1-064.70. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại các vật chứng này cho ông Hoàng Văn C là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) tua vít (tuốc nơ vít) có bốn cạnh, chiều dài 25 cm, có cán nhựa hình tròn màu đỏ đen, là công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét tịch thu tiêu huỷ.

[7] Vấn đề khác:

Đối với việc ông Hoàng Văn C giao xe mô tô cho Hoàng Thanh H mượn để điều khiển đi học khi chưa đủ tuổi quy định, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển hồ sơ cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện N để xử lý theo quy định.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự thì người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án. Tuy nhiên, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và

Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Tơ Ngôl N và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, HĐXX xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tơ Ngôl N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tơ Ngôl N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 06/4/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) tua vít (tuốc nơ vít) có bốn cạnh, chiều dài 25 cm, có cán nhựa hình tròn màu đỏ đen.

(Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/6/2023).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam (Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Quang